| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ MỚI**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 177/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Phan Thị Nga;

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: không tham gia.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 431/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

*2. Bị đơn*: Ông Nguyễn Trọng Nguyên T, sinh năm 1989; địa chỉ: số 47, tổ 02, ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Phạm Thị Thùy L trình bày: bà L và ông T quen biết nhau và tự tìm hiểu đi đến hôn nhân vào năm 2015, vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2015 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang,vợ chồng sống chung hạnh phúc được 03 năm, đã ly thân không còn sống chung với nhau từ tháng 02/2020; về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Phạm Nguyên K, sinh ngày 24/7/2019, hiện đang

sống với bà L, khi ly hôn bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Trọng Nguyên T không gửi ý kiến cho Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Phạm Thị Thùy L khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Trọng Nguyên T. Ông T có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Nguyễn Trọng Nguyên T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Phạm Thị Thùy L và ông Nguyễn Trọng Nguyên T là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm hay cự cãi, đến năm 2020 thì vợ chồng đã ly thân. Hội đồng xét xử thấy rằng bà L xin ly hôn với ông T, bà L, ông T không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị Thùy L xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Phạm Nguyên K, sinh ngày 24/7/2019, khi ly hôn bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, con chung đang được bà L chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu K phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu K cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà L khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[7] Về án phí: Bà Phạm Thị Thùy L phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thùy L.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị Thùy L ly hôn với ông Nguyễn Trọng Nguyên T. Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 24/02/2015 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị Thùy L được tiếp tục nuôi con chung tên là Nguyễn Phạm Nguyên K, sinh ngày 24/7/2019. Ông Nguyễn Trọng Nguyên T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phạm Thị Thùy L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Trọng Nguyên T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Bà Phạm Thị Thùy L khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Phạm Thị Thùy L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013543 ngày 28/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Phạm Thị Thùy L đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án*

*hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã M, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thanh Hùng**